TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 878/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 27 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 827/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1967, địa chỉ: 153/4/17 đường H, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Tăng Diệp T, sinh năm: 1972, địa chỉ: 153/4/13 đường H, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1967, địa chỉ: 153/4/17 đường H, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Tăng Diệp T, sinh năm: 1972, địa chỉ: 153/4/13 đường H, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Tăng Diệp T cùng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông N và bà T thống nhất giao hai con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2000 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2005 cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Bà Tăng Diệp T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với ông Nguyễn Hoàng N. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trường hợp bà T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà T.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Tăng Diệp T tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Tăng Diệp T tự nguyện chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028438 ngày 30/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận ông N, bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, giấy chứng nhận kết hôn số 63 quyển số 1/96 ngày 08/10/1996 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Hoàng N và bà Tăng Diệp T không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ,Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú